

Số: 813/TB-ĐSG

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP VÀ ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYỀN
THÁNG 10/2024

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-ĐSG_HC ngày 03 tháng 04 năm 2023 của trường Trung cấp Đông Sài Gòn về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động;

Trường Trung cấp Đông Sài Gòn thông báo tuyển sinh Sơ cấp và Đào tạo thường xuyên tháng 10/2024 như sau:

I. Ngành nghề đào tạo:

Stt	Tên nghề đào tạo	Thời gian đào tạo		Mức học phí (đồng)
		Số tháng	Số giờ	
Sơ cấp				
1	Kỹ thuật may	6	424	9.000.000
2	Điện công nghiệp – Dân dụng	6	440	9.000.000
3	Điện tử dân dụng	6	385	8.000.000
4	Kỹ thuật hàn 3G	6	361	9.000.000
5	Kỹ thuật phay CNC	6	285	9.000.000
6	Kỹ thuật tiện	6	345	9.000.000

7	Kỹ thuật máy tính văn phòng	6	345	6.000.000
8	Quản trị mạng máy tính	6	360	6.000.000
9	Kỹ thuật chế biến món ăn cơ bản	6	360	9.000.000
10	Thiết kế đồ họa cơ bản	6	360	9.000.000
Đào tạo thường xuyên				
I	Thẩm mỹ			
1	Gội đầu dưỡng sinh	1	105	3.000.000
2	Trang điểm công sở	2	120	4.000.000
3	Trang điểm dự tiệc	2	130	4.000.000
4	Trang điểm dạ hội	2	120	4.000.000
5	Trang điểm cô dâu	2	120	4.500.000
II	Điện công nghiệp – dân dụng			
6	Lắp đặt điện - nước	2	160	4.500.000
7	Lắp đặt điện nội thất	2	160	4.500.000
8	Quấn dây máy điện, 1 pha, 3 pha	2	160	4.500.000
9	Trang bị điện và lập trình PLC	2	160	4.500.000
III	Điện tử dân dụng			
10	Điện tử căn bản và ứng dụng	2	160	4.000.000
11	Sửa chữa Tivi và Amply	2	200	4.500.000
IV	Sửa chữa ô tô			
12	Sửa chữa động cơ xăng cơ bản	1,5	100	3.000.000
13	Sửa chữa động cơ phun xăng	1,5	125	3.500.000
14	Sửa chữa động cơ diesel	1,5	100	3.000.000
15	Sửa chữa điện ô tô	1,5	105	3.000.000
V	Kỹ thuật Hàn			

16	Hàn điện cơ bản	2	160	4.200.000
17	Hàn điện nâng cao	2	160	4.400.000
18	Hàn MIG/MAG cơ bản	2	150	4.400.000
19	Hàn TIG cơ bản	2	160	4.300.000
20	Hàn gió đá	1,5	116	4.100.000
21	Hàn ống 1G, 2G	1,5	120	4.400.000
VI	Kỹ thuật Phay CNC			
22	Lập trình phay CNC	2	120	4.100.000
23	Vận hành và gia công trên máy phay CNC	2	120	3.900.000
VII	Kỹ thuật Tiện CNC			
24	Lập trình Tiện CNC	2	120	4.100.000
25	Vận hành và gia công trên máy Tiện CNC	2	120	3.900.000
VIII	Tin học			
26	Tin học văn phòng	2	195	4.500.000
27	Mạng máy tính	1,5	120	2.000.000
28	Thiết kế, xây dựng mạng LAN	1,5	120	2.500.000
29	Quản trị mạng doanh nghiệp	2	147	2.500.000
30	Microsoft Word	1	109	1.000.000
31	Microsoft Excel	1	103	1.000.000
32	Kỹ thuật lập trình với Microsoft Access	1	100	1.000.000
33	Họa viên Autocad	1,5	110	2.000.000
34	Autocad	1	105	2.000.000
35	Corel Draw	1	108	2.000.000
36	Photoshop	1	102	2.000.000

37	Thiết kế Website	1,5	120	2.000.000
38	Quản trị Website	1	100	2.000.000
39	Kỹ thuật lập trình C	1	102	2.000.000
40	Kỹ thuật sửa chữa máy tính xách tay	1	108	2.500.000
41	Lắp đặt máy tính	1,5	120	2.000.000
42	Sửa chữa máy tính	1,5	123	2.200.000
IX	Kỹ thuật chế biến món ăn			
43	Kỹ thuật làm bánh và các món tráng miệng Âu – Á	2	120	4.000.000
44	Chế biến món ăn Á	2	120	4.000.000
45	Chế biến món ăn Âu	2	120	4.000.000
46	Cắt tỉa rau củ và trang trí món ăn	1	100	3.000.000
47	Pha chế và phục vụ đồ uống	2	120	4.000.000
48	Kỹ thuật cắm hoa	2	120	2.000.000

Nơi nhận:

- Trường các phòng ban;
- Lưu: TCHC; TT.

